

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HS - ST.

Ngày 26/11/2020.

**N H Â N D Â N H
N QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông **Lê Văn Lương**.

2 - Bà **Sầm Thị Thanh**.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà **Vi Thị Nhuận** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*

Ông **Lương Hoài Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 91/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lô Văn P - Sinh năm 1979 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Văn B - sinh năm 1954 ; con bà: Lang Thị Hoa - sinh năm 1955; đều trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Vợ: Vi Thị M - sinh năm 1983, trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; con: Có 03 người con; lớn nhất sinh năm 2003; nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 8 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020, Lô Văn P đi từ nhà ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên xã T, huyện Q mục đích là tìm mua ma túy để sử dụng. Khi lên đến khu vực xã T, P gặp một người đàn ông không quen biết đến hỏi có mua ma túy không thì P trả lời có, người đàn ông đó lấy ra đưa cho P 02 gói hê rô in và P cũng lấy ra số tiền 100.000 đồng đưa cho ông ta. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn P cất dấu vào trong lớp vải của chiếc khăn trang rồi đeo lên mặt xin đi nhờ xe máy của một người không quen biết về theo hướng xã Châu Thôn, huyện Q. Khi đi về đến khu vực xóm

Tam Tiến, xã Châu Thôn, huyện Q thì Lô Văn P xuống xe, trong lúc P đang đứng bên lề đường thì bị tổ công tác Công an xã Châu Thôn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lớp vải chiếc khẩu trang của P đang đeo 02 gói chất bột màu trắng được gói bằng bao ni lông màu hồng (nghĩ là hê rô in).

Bản kết luận giám định số: 1263/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 03/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“ Các mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1; M2) thu giữ của Lô Văn P gửi tới giám định là ma túy hê rô in. Chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn P có tổng khối lượng là 0,36 gam (Không thấy ba mươi sáu gam).

Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020, Lô Văn P đi từ nhà ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên xã T, huyện Q mục đích là tìm mua ma túy để sử dụng. Khi lên đến khu vực xã T, P gặp và hỏi mua với một người đàn ông không quen biết 02 gói hê rô in với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn P trên đường đi về đến khu vực xã Châu Thôn thì bị tổ công tác Công an xã Châu Thôn, huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lớp vải chiếc khẩu trang của P đang đeo 02 gói hê rô in có tổng khối lượng là 0,36 gam (Không thấy ba mươi sáu gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Lô Văn P (theo lời khai của P), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 89/CT - VKS - HS, ngày 01/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lô Văn P về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên B bị cáo Lô Văn P phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn P từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo do chính phủ quy định.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Lô Văn P không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lô Văn P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung và miễn tiền án phí cho bị cáo vì là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo do chính phủ quy định.

Bị cáo Lô Văn P không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và

người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa, bị cáo Lô Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 8 năm 2020, Lô Văn P đi từ nhà ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An lên xã T, huyện Q mục đích là tìm mua ma túy để sử dụng. Khi lên đến khu vực xã T, P gặp và hỏi mua với một người đàn ông không quen biết 02 gói hê rô in với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được hê rô in, Lô Văn P trên đường đi về đến khu vực xã Châu Thôn thì bị tổ công tác Công an xã Châu Thôn, huyện Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lớp vải chiếc khẩu trang của P đang đeo 02 gói hê rô in có tổng khối lượng là 0,36 gam (Không phải ba mươi sáu gam). Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, B giới Quế Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Lô Văn P từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). *Về vật chứng:* Vật chứng thu giữ của bị cáo là 02 gói hê rô in có tổng khối lượng 0,36 gam (Không phải ba mươi sáu gam). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 0,19 gam đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm một phong bì thư bưu

điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,17 gam hê rô in; các mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn P không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông không quen biết có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lô Văn P (theo lời khai của P), do không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

(7). *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lô Văn P** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Lô Văn P - 15 tháng tù.**

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31/8/2020.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 0,17 gam hê rô in; các mảnh bao ni lông màu hồng và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Lô Văn P

Chi tiết được ghi cụ thể trong B bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ các điều 135 và khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lô Văn P.

Bị cáo Lô Văn P có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thảo

